

BÁO CÁO
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

KÍNH TRÌNH: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng Công ty năm 2018. Năm qua dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Ban tổng giám đốc Công ty cùng với tập thể cán bộ CNVLĐ đã phát huy các thế mạnh, khắc phục những khó khăn trong điều hành sản xuất kinh doanh, tổ chức lãnh chỉ đạo hoàn thành tốt các mục tiêu nhiệm vụ mà nghị quyết đại hội đồng cổ đông Công ty đề ra.

Thay mặt Ban Tổng giám đốc Công ty, xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018 phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và các giải pháp trọng tâm trong năm 2019 với các nội dung chính sau:

I/ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2018

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu đạt được:

Bám sát kế hoạch, mục tiêu và nhiệm vụ được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua, Ban Tổng giám đốc đã kịp thời triển khai quyết liệt các giải pháp trọng tâm đối với từng lĩnh vực. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính như sau.

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018	TH 2018	% hoàn thành KH
- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	780	717	91,9
- Kim ngạch XNK	Tr.USD	22,000	21,512	97,8
- Nộp NS địa phương	Tỷ đồng	50	52,638	105,3
- Số lao động bình quân	Người	540	535	99
- Thu nhập Bqlđ/tháng	Tr.đồng	7,5	7,5	100
- Lợi nhuận	Tỷ.đồng	15,500	15,543	100,3
- Cổ tức sai/khi trích lập các quỹ	%	≥ 15	15.72	104,8

(Kết quả đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC)

Ghi chú: (Doanh thu trên chưa bao gồm doanh thu nội bộ)

2.Đánh giá thuận lợi, khó khăn

a. Thuận lợi:

- Các định hướng Công ty đúng, hoạt động ổn định.
- Được chính quyền các cấp trong Tỉnh ủng hộ nên thuận lợi trong hoạt động.
- Thương hiệu uy tín Công ty cao nên đã tạo được niềm tin cho khách hàng.
- Chất lượng dịch vụ, sản phẩm Công ty tốt nên dễ bán hàng.
- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo tâm huyết, dám làm và dám chịu trách nhiệm;
- Trình độ người lao động ngày càng được nâng cao, có kinh nghiệm, có ý thức hơn; Nội bộ Công ty đoàn kết thống nhất cao trong các chủ trương, quyết sách.
- Không có nợ xấu, nợ khó đòi phát sinh.

b. Khó khăn:

- Giá bán các mặt hàng của Công ty giảm sâu và kéo dài như: Cao su, sản phẩm gỗ... ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Tổng Công ty;
- Sự cạnh tranh khốc liệt về nguyên liệu cao su, sắn, gỗ... thiếu nguyên liệu cung cấp đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất của các nhà máy;
- Hàng lậu, hàng giả tràn lan, nhiều đơn vị tư nhân mở ra trên cùng địa bàn, tạo sự cạnh tranh ảnh hưởng đến nhóm hàng nhập khẩu từ Thái Lan của Công ty.
- Một số mặt hàng bán phải nợ gối đầu như: hàng nhập khẩu, Thức ăn chăn nuôi, sản phẩm gỗ... dẫn đến khó trong việc mở rộng thị trường.

3.Về các hoạt động sản xuất, chế biến:

a. Nhà máy Tinh bột sắn Hương Hóa:

Hoạt động SXKD của Nhà máy năm 2018 diễn ra trong bối cảnh tương đối khó khăn, những tháng đầu vụ thiếu nguyên liệu, thị trường tiêu thụ chững lại, nhưng với sự nỗ lực của toàn thể CBCNV nhà máy, sự chuẩn bị kỹ càng cùng với đầu tư nguồn lực, vốn, thiết bị đúng hướng, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, chế độ thưởng, phạt, đã kịp thời khích lệ tinh thần lao động, góp phần cùng Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra.

Trong năm, nhà máy Tinh bột sắn đã sản xuất được 38.270 tấn tinh bột/kế hoạch 43.000 tấn thành phẩm; Sản xuất bã sắn đạt 10.727 tấn/kế hoạch 10.500 tấn, tổng doanh thu nhà máy 404 tỷ đồng/kế hoạch 410 tỷ đồng, mặc dầu một số chỉ tiêu thực hiện không đạt theo kế hoạch công ty giao, nhưng so với các đơn vị cùng ngành hàng trong nước, trong tỉnh thì kết quả hoạt động của nhà máy có sự vượt trội hơn, đặc biệt vào những tháng cuối năm giá bán tinh bột sắn tăng cao đột biến, nguồn nguyên liệu sắn dồi dào đã nâng cao hiệu quả hoạt động của Nhà máy Tinh bột sắn;

Về sản xuất phân vi sinh, Nhà máy đã có những hoạt động như vận động nhân dân bón phân thâm canh cây sắn và liên kết bán phân. Trong năm đã sản xuất được gần 540 tấn/kế hoạch 700tấn. Mặc dù đã có đầu tư cải thiện chất lượng, thương hiệu, tìm kiếm thị trường đầu ra, nhưng mặt hàng này luôn có sự cạnh tranh mạnh với các sản phẩm truyền thống cùng loại, nên hiện tại công tác sản xuất và bán ra vẫn chưa đạt theo kế hoạch đề ra;

b. Nhà máy chế biến mủ cao su Cam Lộ:

Trong năm 2018, giá cao su thế giới vẫn tiếp tục biến động, diễn biến khó lường, nguồn nguyên liệu vẫn tiếp tục thiếu hụt, sự cạnh tranh khốc liệt của các nhà máy về vùng nguyên liệu, thị trường đầu ra. Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đã ảnh hưởng rất lớn và tình hình xuất khẩu cao su vào thị trường Trung Quốc. Đứng trước thuận lợi và thách thức đó, với sự nỗ lực quyết tâm của tập thể CBCNV nhà máy, sự chỉ đạo sâu sát của Ban lãnh đạo Công ty, Nhà máy đã đạt một số chỉ tiêu, cụ thể: đã thu mua, gia công để sản xuất được 4.657 tấn đạt 93% KH, doanh thu đạt 113 tỷ đồng, đạt 87% kế hoạch, góp phần cùng công ty hoàn thành các chỉ tiêu đề ra;

c. Nhà máy viên năng lượng:

Hoạt động SXKD của Nhà máy viên năng lượng năm 2018 trong điều kiện vẫn tiếp tục gặp khó khăn, mặc dầu với sự cố gắng của toàn thể CBCNV nhà máy và sự chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo Công ty nhưng kết quả vẫn không đạt, do giá nguyên liệu, thành phẩm, thị trường đầu vào, đầu ra đối với sản phẩm chủ lực gỗ xẻ và viên nén không ổn định, đặc biệt thiết bị chính hay hư hỏng, thời gian sửa chữa máy móc kéo dài đã ảnh hưởng lớn đến sản lượng và doanh thu; Kết quả năm 2018. sản xuất: 4.213 tấn viên gỗ nén/ kế hoạch 7.500 tấn; Gỗ xẻ chi tiết 2.110m³; Sản gỗ vĩ nhựa 232 m², doanh thu đạt 19,7 tỷ đồng/ kế hoạch 20,194 tỷ đồng.

d. Nhà máy chế biến nông sản:

Trong năm qua, Nhà máy đã có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao như: Bán hàng lưu động bình ổn giá, phục vụ tết, bán hàng nông sản, dự trữ hàng hóa PC bảo lụt, tham gia các hoạt động chính trị như : Hội chợ, triển lãm... việc quảng bá nâng cao giá trị và tạo thương hiệu nông sản tỉnh nhà; trong thu mua, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông sản cũng như sản xuất và tiêu thụ TACN, tuy thiết bị dây chuyền SXTACN đã ổn định hoạt động tốt nhưng vẫn chưa kha thác hết công suất do sản lượng bán đầu ra đang còn thấp, đã ảnh hưởng đến chi phí giá thành sản xuất. Đây là điểm nghẽn cần sớm được khắc phục trong năm 2019. Doanh thu thực hiện năm 2018 đạt 40,5 tỷ đồng/ kế hoạch 44 tỷ đồng, trong đó TACN thực hiện đạt 9,4 tỷ đồng; hàng nông sản các loại 31 tỷ đồng /kế hoạch 30 tỷ

520
C
C
N
H
Q
L

đồng. Năm 2018 Nhà máy đã hoàn thành vượt lợi nhuận kế hoạch Công ty giao, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần giữ vững uy tín và thương hiệu của Công ty, mục tiêu vì sự phát triển của nông nghiệp của tỉnh nhà;

d. Quầy hàng 8S : Đã và đang làm tốt công tác đầu mối quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh nhà, có nguồn gốc, hỗ trợ người dân tiêu thụ đầu ra sản phẩm ổn định, tạo chuỗi sản phẩm để tiến tới thâm nhập thị trường theo chủ trương của Tỉnh và Sở Công thương.

4. Về hoạt động kinh doanh nhập khẩu:

Các mặt hàng nhập khẩu từ Thái Lan được mở rộng phát triển về số lượng và chủng loại mới, tuy có nhiều đối thủ cạnh tranh và tình trạng hàng giả hàng nhái ngày càng nhiều nhưng do chất lượng hàng hóa tốt, có thương hiệu nên Công ty đã tạo được mạng lưới rộng khắp trong cả nước, các mặt hàng này mang lại hiệu quả kinh doanh khá cao, hàng tồn kho ít. Doanh thu cho các mặt hàng tiêu dùng nhập khẩu là: 151 tỷ đồng, góp phần tạo nên thương hiệu cho Công ty.

5. Về hoạt động dịch vụ - du lịch:

Về dịch vụ nghỉ dưỡng, nhà hàng, khách sạn: Khách sạn Sepon và Khu nghỉ dưỡng Sepon Resort tiếp tục khẳng định uy tín, vị thế và thương hiệu của mình, đã để lại nhiều dấu ấn tốt đẹp cho du khách trong và ngoài nước. Đặc biệt Khu nghỉ dưỡng Sepon Resort đã tạo điểm nhấn mới trong lĩnh vực nghỉ dưỡng biển Quảng Trị. Doanh thu dịch vụ du lịch năm 2018 đạt 12,5 tỷ đồng ;

6. Công tác quản lý tài chính, thanh tra, kiểm tra:

- Quy chế tài chính, quy chế quản lý nội bộ đã được hoàn thiện, theo hướng khoán, quản, giao quyền rộng, để chủ động trong điều hành gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, Công ty đã không để xảy ra nợ phát sinh, nợ khó đòi cũng như quá hạn Ngân hàng, lượng hàng tồn kho và chi phí sản xuất luôn ở mức thấp nhất;

- Công tác quản lý tài chính ngày càng được công khai minh bạch, các chỉ số đo lường hiệu quả hoạt động đang được kiểm soát tốt, thiết lập các quy trình công bố thông tin đầy đủ đúng quy định của UBCK nhà nước đối với Công ty Đại chúng;

- Trong năm công ty và các đơn vị cơ sở đã tiếp các đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất như: Kiểm toán Nhà nước, Công an tỉnh kiểm tra PCCC, kiểm tra môi trường, kiểm tra xử lý nước thải, kiểm tra ATVSLD, kiểm tra ATVSTP, Phối hợp kiểm tra đất đai....

Các kết quả thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý đã chỉ ra các lỗi thiếu sót không lớn. Công ty đã khắc phục kịp thời, rút kinh nghiệm và yêu cầu tất cả các đơn vị thực hiện chặt chẽ hơn các quy định của pháp luật.

7. Công tác đầu tư, mua sắm, sửa chữa nâng cấp:

Căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu cấp thiết của các đơn vị cơ sở, trên cơ sở chủ trương của HĐQT đã thống nhất. Ban Tổng giám đốc đã tổ chức thực hiện nghiêm túc, tiết kiệm, hiệu quả một số hạng mục đầu tư, mua sắm, sửa chữa lớn trong năm 2018 với tổng trị giá hơn 7 tỷ đồng, cụ thể tại Nhà máy sản: Đầu tư hệ thống quan trắc tự động, máy cân đóng bao tự động cho dây chuyền, thay máy tách nước ly tâm Trung Quốc, Hệ thống điện chiếu sáng cho Xã Thuận, Thiết bị trồng và chăm sóc sản; Tại nhà máy cao su: xây mới kho hóa chất, văn phòng xưởng, đầu tư hệ thống lọc nước, thiết bị phòng thí nghiệm; Tại Nhà máy viên năng lượng: mua 4 máy ép viên Trung quốc, máy băm dăm, máy nghiền, cải tạo kho, cải tạo dây chuyền viên nén; Tại Nhà máy Nông Sản: Mua mới xe ô tô, lắp đặt hệ thống PCCC, ...; Tại Cửa Việt: Đầu tư hệ thống nhà bạt che, cải tạo sửa chữa phòng làm việc, Spa...; Tại khách sạn Sepon: Cải tạo nâng cấp một số phòng ngủ, mua sắm CCDC thay thế...

Tất cả các hạng mục đầu tư, mua mới, cải tiến, sửa chữa, nâng cấp là những hạng mục rất cấp thiết đã đưa vào sử dụng đúng tiến độ, đạt hiệu quả cao.

8. Công tác chăm lo đời sống CBCNV:

Công tác chăm lo đời sống người lao động luôn được Công ty đặt lên hàng đầu, bằng các giải pháp cụ thể như:

- Yêu cầu các đơn vị phải đảm bảo mức lương tối thiểu cho người lao động 4 triệu đồng/người/tháng;

- Nộp các chế độ BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ. khám sức khỏe định kỳ, an toàn và phúc lợi cho người lao động, tổ chức tham quan nghỉ dưỡng, quan tâm chế độ ốm đau, thai sản, tử tuất, trợ cấp mất thời việc được thực hiện đầy đủ.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo tay nghề cho lực lượng lao động trực tiếp, tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý để nâng cao công tác điều hành và quản trị rủi ro; Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

- Tập huấn PCCN, ATVSLĐ, ATVSTP cho người lao động;

- Thành lập quỹ vượt khó, tạo điều kiện giúp CBCNVLĐ được vay vốn với lãi suất thấp để trang trải thêm nhu cầu cuộc sống;

- Tổ chức các phong trào thi đua như : Tổ chức hội thi Miss SEPON nhân 8/3; Các hội thi TDTT toàn Công ty và từng đơn vị ;

- Phát động phong trào từ thiện nhân đạo: Tổ chức viếng các nghĩa trang, làm lễ tri ân trên sông Thạch Hãn, trao quà cho học sinh nghèo tham gia Quỹ Ngày vì người nghèo, ủng hộ quỹ Tiếp sức đến trường, nối vòng tay nhân ái...

9. Một số công tác khác :

Đã giao khoán Xưởng 1 tại Nhà máy Viên Năng Lượng (do lỗ kéo dài, không hiệu quả) giao cho cá nhân quản lý điều hành ký quỹ, tự nhận, tự cân đối lãi lỗ nhưng phải đảm bảo các yêu cầu của Công ty đề ra, kết quả rất thành công.

Về công tác nhân sự: Luân chuyển bổ nhiệm phó giám đốc Nhà máy Tinh bột sắn về kiêm Giám đốc Nhà máy Viên Năng Lượng; chuyển giám đốc Nhà máy Viên Năng Lượng làm giám đốc CN Lao Bảo, bổ nhiệm lại một số chức danh hết hạn.

Một số cán bộ chủ chốt và người lao động của các đơn vị được điều chuyển nội bộ hợp lý tùy theo nhu cầu, năng lực, sở trường và nguyện vọng đã phát huy tốt, ổn định tư tưởng;

Công ty đã có chủ trương hạn chế nhận thêm người đối với các đơn vị đã ổn định nhân sự, tăng hình thức kiêm nhiệm để tăng thu nhập cho người lao động;

Đã thực hiện rà soát chỉnh sửa và ban hành mới các văn bản quy định trong năm 2018 đảm bảo hoạt động của Công ty theo đúng quy định của pháp luật;

Tham gia đầy đủ các chương trình ủng hộ từ thiện của địa phương, của tỉnh thể hiện tốt trách nhiệm đối với xã hội... Công tác ATVSLĐ, PCCN được chú trọng;

Cập nhật và công bố thông tin kịp thời, đầy đủ theo yêu cầu của UBCK và quy định hướng dẫn của Luật.

Hoàn thành lộ trình thoái vốn Nhà nước đã được UBND tỉnh phê duyệt;

10. Một số tồn tại hạn chế:

* Bên cạnh kết quả đạt được trong năm 2018 vẫn còn những hạn chế đó là:

- Một số đơn vị cơ sở vẫn chưa phát huy được vị thế năng lực, do các yếu tố khách quan và chủ quan nên chưa đạt được hiệu quả mong muốn như: Nhà máy Cao su, Nhà máy Viên Nén, CN Lao Bảo, KS Sepon..;

- Các đơn vị chưa có sự phối hợp tốt và hỗ trợ nhau nhiều trong sản xuất kinh doanh, trong các hoạt động, nên doanh thu và lợi nhuận chưa cao.

- Các đơn vị còn thiếu đầu tư nghiên cứu, tìm kiếm mặt hàng mới, lĩnh vực mới, để nâng cao năng lực cạnh tranh, đạt được hiệu quả hơn trong SXKD& dịch vụ.

- Chưa mở rộng được thị trường tiêu thụ sản phẩm nông sản chính của Công ty sản xuất do đầu vào sản phẩm hạn chế, công tác triển khai xây dựng mạng lưới kinh doanh và vùng nguyên liệu cho sản phẩm còn nhiều bất cập.

- Một số tài sản, thiết bị, phương tiện tại một số đơn vị cơ sở đã đầu tư chưa sử dụng, khai thác hiệu quả, bị hư hỏng nhiều, chưa lường hết các rủi ro khách quan chủ quan như: Các hạng mục, thiết bị tại nhà máy Viên Năng Lượng, một số hạng mục nhà cửa, thiết bị tại Cửa Việt, Dây chuyền SXTACN tại nhà máy Nông sản... Chưa sử dụng hết công suất, không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả dẫn đến lãng phí về vốn đầu tư, chi phí ảnh hưởng đến hiệu quả chung của Tổng công ty.

- Công tác lãnh chỉ đạo có mặt chưa quyết liệt trong điều hành, lãnh đạo một số đơn vị phòng ban có năng lực còn hạn chế, thiếu sự tìm kiếm, có lúc đẩy trách nhiệm về Công ty;

II. NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP 2019

1. Đánh giá chung:

a. Thuận lợi:

- Đội ngũ CBCNVLD có tâm, có tầm, có trách nhiệm; Công ty đang hoạt động ổn định, phát triển thuận lợi, có uy tín và thương hiệu trên thị trường.

- Sự giúp đỡ, tạo mọi thuận lợi tối đa của tỉnh, các sở ban ngành, các đoàn thể chính trị xã hội cùng đồng hành với Công ty trong các hoạt động;

- Cơ sở vật chất được xây dựng và đầu tư bài bản gắn với việc ban hành đầy đủ Điều lệ, nội quy, quy chế, quy định công khai minh bạch rõ ràng là thuận lợi lớn.

b. Thách thức:

- Thị trường nông sản vẫn chưa ổn định, giá Tinh bột sắn, giá cao su giảm, tiềm ẩn khó lường. Thị trường Trung Quốc bấp bênh.

- Nhà nước thắt chặt bảo vệ môi trường, các khoản phí phải nộp tăng lên.

- Một số mặt hàng nhập khẩu độc quyền của Công ty nay đã bị ảnh hưởng do hàng giả, hàng nhái.

- Các loại phí tăng cao như: Xăng dầu, điện, nước, môi trường, nhất là phí lưu thông đường bộ.

- Việc gia nhập cộng đồng kinh tế Asean, doanh nghiệp sẽ có nguy cơ mất thị trường nội địa vào tay các doanh nghiệp nước Asean.

2. Công tác nhân sự:

* Năm 2019 nhân sự tiếp tục có thay đổi, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chung:

- Tiếp tục rà soát sắp xếp lại công tác nhân sự đảm bảo tính gọn hiệu quả hơn, điều chuyển một số lao động dôi dư về các đơn vị nội bộ trong Công ty còn thiếu;

- Rà soát quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận cấp trung các đơn vị phòng ban, điều chuyển những cán bộ quản lý điều hành kém hiệu quả sang đảm nhiệm vị trí công tác khác chức vụ thấp hơn, tái cấu trúc các đơn vị làm ăn thua lỗ;

- Tham mưu HĐQT rà soát quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý cấp cao nhiệm kỳ 2020 - 2025 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

- Thực hiện luân chuyển, bổ sung một số vị trí quản lý quan trọng khác;

3. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019
Vốn điều lệ	Tr.đ	84.000
Doanh thu	Tr.đ	800.000
Nộp ngân sách địa phương	Tr.đ	50.000
Số lao động bình quân	Người	560
Thu nhập bình quân/người/tháng	Tr.đ	7,5
Lợi nhuận	Tr.đ	16.000
Cổ tức	%	≥ 15

4. Các công tác khác:

- Thực hiện bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định hoạt động phù hợp với Luật và các văn bản hướng dẫn.

- Tăng cường công tác hợp tác đầu tư, liên doanh liên kết trong SXKD, đặc biệt mở rộng đối tác, khách hàng, thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty sản xuất;

- Chỉ đạo triển khai kịp thời kế hoạch thoái vốn theo kế hoạch đã phê duyệt đảm bảo đúng Luật có lợi nhất cho Công ty và người lao động;

- Chỉ đạo các đoàn thể tham gia tích cực các hoạt động, các phong trào, phối hợp hỗ trợ tốt với chuyên môn để hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao;

5. Một số giải pháp:

Để đạt được chỉ tiêu đề ra, cần có một số giải pháp sau:

5.1. Về công tác sản xuất:

- Nghiên cứu, quyết tâm xây dựng các phương án để khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót còn tồn tại về công tác quản lý điều hành, các giải pháp về quản lý khai thác các tài sản, thiết bị máy móc đã đầu tư chưa sử dụng hết để tránh lãng phí;

- Bổ sung đầu tư mua sắm, sửa chữa nâng cấp máy móc, thay đổi mới thiết bị công nghệ hiện đại cần thiết kịp thời để tăng năng suất lao động, giảm nhân công, tăng số lượng và chất lượng sản phẩm, giảm tải sức lao động đối với các nhà máy trong toàn Công ty;

- Xây dựng các phương án đầu tư mở rộng vùng nguyên liệu bài bản để cung cấp nguyên liệu lâu dài cho các hoạt động của các nhà máy hiện có;
- Đề xuất các giải pháp xử lý loại bỏ những hạng mục, công trình dự án, máy móc thiết bị, các phương án SXKD lỗ, không hiệu quả dứt điểm.
- Làm tốt công tác phối hợp, liên kết giữa nông dân với Nhà máy, xây dựng vùng nguyên liệu cho các nhà máy, Sản, cao su, gỗ FSC;
- Vận động bà con nông dân bón phân, thâm canh các cây trồng làm nguyên liệu cho Nhà máy Tinh bột sắn, cao su, nông sản.

5.2. Về kinh doanh XNK, thương mại, du lịch và dịch vụ:

- Mở rộng phát triển mạng lưới tiêu thụ tại các tỉnh thành trong cả nước, chú trọng cung cấp nguồn hàng ổn định cho các siêu thị lớn và các đối tác uy tín. Tìm kiếm mặt hàng mới khi Việt Nam gia nhập các tổ chức kinh tế khu vực và thế giới;
- Tìm kiếm các khách hàng, bạn hàng ổn định, thị trường mới trong và ngoài nước cho sản phẩm: Tinh bột sắn, Cao Su, viên nén, gỗ thành phẩm ...tăng số lượng, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Tăng cường công tác thu mua chế biến hàng nông sản đối với những sản phẩm có hiệu quả, khả năng triển vọng phát triển bền vững lâu dài, đồng thời phát triển mạng lưới hàng nông sản do Công ty sản xuất vào các siêu thị;
- Nâng cao chất lượng phục vụ trong hoạt động khách sạn, nghỉ dưỡng để giữ vững uy tín thương hiệu. Tăng cường liên kết với các công ty du lịch, lữ hành trong và ngoài tỉnh để thu hút khách hàng. Nắm bắt các sự kiện trong năm để có phương án kinh doanh phù hợp, tổ chức thêm nhiều sự kiện để thu hút khách tham gia.

5.3. Về đầu tư, XD CB, sửa chữa, mua sắm:

- Cân nhắc kỹ trong đầu tư xây dựng cơ bản, xây mới các công trình, ưu tiên nâng cấp, sửa chữa các hạng mục cấp thiết phục vụ cho hoạt động tại các đơn vị, các thiết bị hư hỏng, xuống cấp, tính toán đầu tư công nghệ mới để tăng năng suất, hiệu quả tại các Nhà máy.

5.4. Về tài chính:

- Tìm kiếm nguồn vốn vay có lãi suất thấp nhằm giảm thiểu chi phí tài chính, quản lý chặt các khoản chi phí, huy động mọi nguồn lực hợp lệ bảo đảm đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư;
- Rà soát cân đối lại nguồn tài chính, tiết giảm tối đa các khoản chi phí không cần thiết, trích lập các khoản dự phòng, các nguồn lãi thu được phân bổ dần để trả nợ vay dài hạn, dự phòng rủi ro có thể xảy ra;

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát phân tích kịp thời nhằm phát hiện những phát sinh, bất cập trong hoạt động SXKD, trong quản lý và sử dụng vốn để có giải pháp phù hợp, bảo đảm cho hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả.

5.5. Về nhân lực:

- Rà soát, bố trí sắp xếp cán bộ nhân viên trên cơ sở năng lực sở trường đúng với công việc nhằm phát huy khả năng và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Chú trọng công tác đào tạo, đào tạo lại, học hỏi kinh nghiệm nâng cao tay nghề, chất lượng nguồn nhân lực, có chế độ đãi ngộ thích hợp tạo động lực để giữ vững và thu hút nhân tài.

5.6. Về công tác khác:

- Đối với công tác thoái vốn Nhà nước tại Công ty. Ban lãnh đạo Công ty sẽ cố gắng tìm các giải pháp tốt giúp người lao động được tham gia mua cổ phiếu.

- Các hoạt động được giao quyền rộng cho các đơn vị. Công ty sẽ đáp ứng kịp thời về vốn, cơ sở vật chất, nhân sự, đối ngoại và pháp lý khi đơn vị có yêu cầu.

- Rà soát xây dựng bổ sung hoàn chỉnh các nội quy, quy định phù hợp, sát với thực tế, đặc thù, lĩnh vực hoạt động để áp dụng lâu dài tại Công ty và các đơn vị;

- Thực hiện khoán toàn bộ các khoản chi phí từ khấu hao, lãi vay, các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động, các loại bảo hiểm đến từng phòng ban, bộ phận, đơn vị cơ sở để đánh giá chính xác năng lực quản lý của người đứng đầu và hiệu quả hoạt động điều hành SXKD của từng đơn vị trực thuộc;

- Tranh thủ nguồn hỗ trợ vốn từ các tổ chức nước ngoài, các Quỹ trong nước.

- Duy trì và phát huy các phong trào thi đua, cải tiến sáng kiến; nâng cao ý thức về ATLĐ, PCCC, ATVSTP, thực hành tốt 5S trong toàn thể CBCNV.

Với tinh thần đoàn kết, với sự sáng tạo, nhiệt tình trong lao động, với sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV, nhất định công ty chúng ta sẽ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2019.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Cty;
- HĐQT, Ban KS, Ban TGD Cty;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hồ Xuân Hiến